

Số: **3226** /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày **29** tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ, phù hợp với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, đảm bảo phục vụ tốt công tác an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội. Đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân trên địa bàn tỉnh.

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp trong và ngoài ngành, tiết kiệm nguồn vốn đầu tư; đảm bảo mỹ quan đô thị, cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn chất lượng. Các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng, doanh nghiệp không tham gia đầu tư khi muốn sử dụng chung cơ sở hạ tầng phải thuê lại hạ tầng với mức giá được quy định trên cơ sở Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013) và các quy định khác có liên quan.

Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đi đôi với việc bảo đảm an ninh - quốc phòng, an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hạ tầng viễn thông làm nền tảng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, xây dựng chính phủ điện tử trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng hạ tầng thông tin phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, an ninh quốc phòng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Phát triển mạng lưới, hoàn thiện nâng cấp mạng lưới lên công nghệ mạng thế hệ mới (NGN); ngầm hóa hạ tầng mạng cáp viễn thông (tính đến tủ cáp), nâng cao chất lượng dịch vụ và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Hình thành xa lộ thông tin nối tới tất cả các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh bằng cáp quang và các phương thức truyền dẫn băng rộng khác.

Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, phù hợp với sự phát triển hạ tầng viễn thông cả nước.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2020

+ Phát triển Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, khu vực trung tâm các huyện, thị xã, thành

phố, khu vực có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng.

- + Ngầm hóa trên 80% hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

- + Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 5% - 10% (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- + Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố khu vực đô thị đạt 25% - 30% (chỉ tính các tuyến đường, phố nằm trong khu vực đô thị).

- + Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp mới đạt trên 80%.

- + Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 30% - 35%.

- + Thực hiện chuyển đổi cáp đồng sang sử dụng cáp quang từ 60% - 70% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh.

- + Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại các khu vực, tuyến đường chính tại thành phố Sóc Trăng.

- + Hoàn thiện cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực, tuyến đường chính, thành phố Sóc Trăng, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm và khu vực trung tâm các huyện.

- + Hoàn thiện xây dựng hạ tầng truyền dẫn số trên địa bàn tỉnh trước ngày 31/12/2018.

- Đến năm 2025:

- + Tiếp tục phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ rộng khắp trên địa bàn tỉnh: khu vực khu công nghiệp, cụm công nghiệp; khu du lịch, khu di tích...khu vực có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng; đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, phổ cập dịch vụ tới mọi người dân.

- + Ngầm hóa hầu hết hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

- + Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố đạt 20% - 25% (chỉ tính các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- + Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố khu vực đô thị đạt 40% - 45% (chỉ tính các tuyến đường, phố nằm trong khu vực đô thị).

- + Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp mới đạt trên 85%.

+ Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu phát sóng thông tin di động đạt 45% - 50%.

+ Thực hiện chuyển đổi cáp đồng sang sử dụng cáp quang từ 70% - 80% hạ tầng mạng cáp trên địa bàn tỉnh.

+ Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten (cải tạo cột ăng ten loại A2a sang cột ăng ten không công kênh loại A1) tại các khu vực, tuyến đường, phố chính trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Hoàn thiện cải tạo hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Định hướng

- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

+ Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ

+ Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ

- Quy hoạch cột ăng ten

+ Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

+ Quy hoạch cột ăng ten thu phát sóng phát thanh truyền hình

- Quy hoạch cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

+ Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột viễn thông:

+ Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột điện

+ Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm

+ Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông

4. Danh mục các dự án đầu tư: theo phụ lục đính kèm Quyết định này.

5. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

a) Giải pháp về quản lý nhà nước

Tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện và cụ thể hóa một số cơ chế chính sách như: Quy định về xây dựng, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi; xây dựng các quy chế phối hợp giữa các sở, ngành và các doanh nghiệp trong xây dựng và quản lý hạ tầng viễn thông; quy định về xây dựng, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi; quy định về cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; quy định ưu đãi đối với doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng sử dụng chung, đầu tư tại miền núi, vùng sâu, vùng xa; quy định về giá cho thuê hạ tầng viễn thông trên cơ sở cụ thể hóa Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương. Xử lý đối với các doanh nghiệp vi phạm quy hoạch theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng viễn thông thụ động dựa trên bản đồ số; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành viễn thông (đặc biệt là cơ sở dữ liệu về các tuyến cáp ngầm nhằm tăng cường mức độ sử dụng chung cơ sở hạ tầng đối với các doanh nghiệp viễn thông).

b) Sử dụng chung hạ tầng mạng viễn thông

Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định.

Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

Các doanh nghiệp không tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng phải chấp nhận mức giá cho thuê hạ tầng viễn thông.

Đối với hạ tầng cống, bể cáp trong các trường hợp cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới cần thiết phải có sự phù hợp với từng vị trí, từng tuyến đường, từng khu vực đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và có tính đến yếu tố duy tu, sửa chữa và nâng cấp một cách dễ dàng, thời gian thi công nhanh, ít ảnh hưởng đến cộng đồng. Hạ tầng cống, bể cáp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

c) Giải pháp thực hiện đồng bộ quy hoạch

Các ngành, địa phương thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông kế hoạch và tiến độ xây dựng hạ tầng của tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông thông báo các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện đồng bộ quá trình xây dựng các công trình liên quan (giao thông, đô thị, xây dựng các công trình ngầm, cột treo cáp...).

Các doanh nghiệp viễn thông chủ động đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ hạ tầng dùng chung hoặc cho doanh nghiệp khác thuê theo thỏa thuận.

d) Huy động nguồn vốn đầu tư

- Nguồn lực đầu tư: Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, nguồn đầu tư nước ngoài (gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông). Kết hợp với việc ban hành các văn bản về giá và ưu đãi đầu tư công khai, minh bạch.

- Hình thức đầu tư: Ngoài các hình thức đầu tư truyền thống từ vốn huy động trong nước, vốn huy động nước ngoài cần gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông, xây dựng nhằm thu hút nguồn lực đầu tư thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) theo Quyết định số 71/2010/QĐ-TTg ngày 09/11/2010 của Thủ tướng Chính về việc ban hành quy chế thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

- Cơ chế huy động vốn đầu tư

+ Các doanh nghiệp viễn thông phối hợp với các đơn vị, sở, ngành, địa phương liên quan để lồng ghép, kết hợp thực hiện các dự án khác có cùng mục tiêu, nhiệm vụ và địa điểm để tránh trùng lặp gây lãng phí về nhân lực và tài chính; đặc biệt các dự án đầu tư hạ tầng viễn thông cần thực hiện đồng bộ với quá trình đầu tư các hạ tầng kinh tế - xã hội khác để phát huy hết hiệu quả.

+ Huy động nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng các trạm thu phát sóng thông tin di động, hệ thống hạ tầng kỹ thuật mạng ngoại vi viễn thông và cho các doanh nghiệp viễn thông thuê lại hạ tầng.

+ Huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông tại các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, nhu cầu sử dụng dịch vụ còn thấp; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

+ Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng ngân sách nhà nước từ vốn nguồn sự nghiệp để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh.

- Đối với dự án số hóa truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình, cần tận dụng nguồn vốn từ Quỹ số hóa quốc gia, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích hỗ trợ thiết bị đầu cuối cho người dân.

đ) Giải pháp khoa học công nghệ

Phát triển công nghệ viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng: công nghệ vô tuyến băng rộng, công nghệ truyền dẫn cáp quang (thay thế cáp đồng), cáp ngầm... Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm nguy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi: kỹ thuật khoan ngầm, khoan định hướng...

Sử dụng các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới (như RFID...) để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng mạng viễn thông quản lý dựa trên bản đồ số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử, phần mềm quản lý hạ tầng mạng viễn thông.

e) Giải pháp nguồn nhân lực

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước: Định hướng doanh nghiệp phát triển mạng lưới theo hoạch định, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Từng bước đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất tốt, làm chủ công nghệ hiện đại, vững vàng về quản lý kinh tế, khai thác hiệu quả mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cấp huyện (cán bộ quản lý chuyên trách): phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn.

g) Giải pháp an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo an ninh quốc phòng

Phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quy hoạch, xây dựng và bảo vệ hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động. Phân công trách nhiệm trong quản lý, khai thác, đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ của Công an, Quân đội tiến hành ngăn chặn và ngừng cung cấp dịch vụ đối với những trường hợp sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet xâm phạm quốc phòng, an ninh.

Hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ kỹ thuật nghiên cứu giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên mạng viễn thông và Internet.

Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.

(Nội dung chi tiết theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2015 - 2020 và định hướng đến năm 2030).

Điều 2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức công bố và có kế hoạch, giải pháp cụ thể triển khai thực hiện Quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VX, TH, HC.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Hùng



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của
Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Dự án đầu tư	Nguồn vốn giai đoạn 2016 - 2020		Nguồn vốn giai đoạn 2021 - 2025		Tổng nguồn vốn
		Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách (nguồn sự nghiệp)	Doanh nghiệp, xã hội hóa	Ngân sách (nguồn sự nghiệp)	
1	Dự án Phát triển mới Điểm Đ1	26,4	0	16	0	42,40
2	Dự án Phát triển mới Điểm Đ2	3,3	0	5,15	0	8,45
3	Dự án Cải tạo cột ăng ten	0,85	0	1,15	0	2,00
4	Dự án Hạ tầng cột treo cáp	14,4	0	9,6	0	24,00
5	Dự án Chính trang mạng cáp treo	10	0	10	0	20,00
6	Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm lắp đặt cáp viễn thông	162,45	0	164,22	0	326,67
7	Dự án Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch	0	2,95	0	3,105	6,055
Tổng cộng		217,4	2,95	206,12	3,105	429,575